

Độ ẩm

Không quá 12,0 % (Phụ lục 9.6, 1 g, 105 °C, 5 h).

Tro toàn phần

Không quá 7,0 % (Phụ lục 9.8).

Tạp chất

Không quá 1,0 % (Phụ lục 12.11).

Chế biến

Lông đờm thái khúc: Lấy dược liệu chưa thái khúc, loại bỏ tạp chất, rửa sạch ử mềm, thái khúc dài 3 cm đến 4 cm phơi khô, dùng sống có tác dụng thanh thấp nhiệt.

Long đờm tẩm rượu sao: Tẩm rượu để đưa thuốc vào can, đờm; có tác dụng tả can hòa, thanh đờm nhiệt. Cứ 10 kg dược liệu đã thái khúc dùng 500 ml rượu 40°. Tẩm đều, ử 3 h, sao vàng có mùi thơm là đạt.

Bảo quản

Dược liệu chưa chế biến: Để nơi khô, thoáng.

Dược liệu đã chế biến: Để trong đồ đựng kín, tránh ẩm mốc, nên dùng trong 30 ngày sau khi chế.

Tính vị, quy kinh

Vị đắng, tính hàn. Vào các kinh can, đờm, bàng quang.

Công năng, chủ trị

Tả can hòa, thanh thấp nhiệt đờm và bàng quang. Chủ trị: Hoàng đản, chứng thấp nhiệt, sưng ngứa âm nang nam giới, âm hộ nữ giới, bạch đới của nữ, nam giới cường dương, các chứng thấp chân từ eo lưng xuống hai bàn chân. Do can hòa vượng sinh chứng tai ù, tai điếc, đau hai mạn sườn (hiếp thống), miệng đắng, co giật.

Cách dùng, liều lượng

Ngày dùng từ 4 g đến 8 g, dạng thuốc sắc. Tán bột làm viên hoàn theo yêu cầu của bài thuốc.

Kiêng kỵ

Tỳ vị hư hàn, đại tiện phân lỏng không nên dùng.

LONG NHA THẢO

Agrimoniae Herba

Tiên hạc thảo

Phần trên mặt đất được làm khô của cây Long nha thảo (*Agrimonia pilosa* Ledeb. var. *nepalensis* (D. Don) Nakai (*A. nepanlensis* D. Don), họ Hoa hồng (Rosaceae). Thu hái vào mùa hạ, mùa thu. Loại bỏ tạp chất, cắt đoạn, phơi hoặc sấy khô.

Mô tả

Những mảnh lá, thân, cành đã cắt thành đoạn dài 4 cm đến 6 cm. Lá chét nguyên vẹn màu xanh nhạt, hình bầu dục hay hình trái xoan ngược, mép có răng cưa, cả hai mặt đều mang nhiều lông mịn. Thân và cành gần tròn, màu vàng nâu đến nâu, to nhỏ khác nhau, thường rỗng ở giữa.

Vị phẫu

Phần gân chính của lá: Phía trên hơi lõm, phía dưới lồi. Ngoài cùng là lớp biểu bì cấu tạo bởi một hàng tế bào tròn nhỏ, xếp đều đặn, rải rác có lông che chở, lông tiết. Dưới biểu bì có mô dày góc. Mô mềm gồm những tế bào tròn, thành mỏng. Bó libe-gỗ ở giữa gân chính gồm cung libe bao phủ phía dưới mô gỗ.

Thân: Mặt cắt tròn, từ ngoài vào trong gồm: Biểu bì gồm một lớp tế bào tròn nhỏ, rải rác có lông che chở, lông tiết. Dưới biểu bì là mô dày cấu tạo bởi 2 đến 3 lớp tế bào nhỏ, thành dày. Mô mềm gồm các tế bào to, hình đa giác, thành mỏng. Mô cứng tập trung thành từng đám tạo thành vòng gần liên tục. Libe-gỗ thành vòng liên tục, libe ở phía ngoài, gỗ ở phía trong. Có thể thấy mô mềm ruột còn sót lại là những tế bào to hình đa giác, thành mỏng, rải rác có tinh thể calci oxalat hình cầu gai.

Bột

Bột màu xám, vị đắng nhẹ. Soi dưới kính hiển vi thấy: Những mảnh phiến lá; biểu bì lá mang lỗ khí; mảnh biểu bì thân; mảnh mô mềm mang tinh thể calci oxalat hình cầu gai, hình khối; các bó mạch; lông che chở; lông tiết chân có 2 đến 3 tế bào, đầu có 4 đến 6 tế bào. Tế bào mô cứng đứng riêng lẻ hay tụ thành đám.

Định tính

A. Lấy 1 g bột dược liệu, thêm 10 ml nước cất, đun sôi trong 5 min, lọc. Lấy dịch lọc cho vào 2 ống nghiệm, tiến hành tiếp như sau:

Ống 1: Thêm 2 giọt dung dịch sắt (III) clorid 5 % (TT), xuất hiện màu xanh đen.

Ống 2: Thêm 3 giọt dung dịch gelatin 2 % (TT), xuất hiện tủa bông.

B. Phương pháp sắc ký lớp mỏng (Phụ lục 5.4).

Bản mỏng: Silica gel 60F₂₅₄.

Dung môi khai triển: Cloroform - ethyl acetat - acid formic (5 : 4 : 1).

Dung dịch thử: Lấy 5 g bột dược liệu, thêm 100 ml nước, đun sôi nhẹ trong 1 h. Lọc, cô dịch lọc còn 30 ml, để nguội. Lắc dịch lọc với 40 ml dung môi khai triển. Gạn lấy lớp dưới, cô trên cách thủy đến cạn. Hoà cồn trong 1 ml ethanol 50 % (TT) được dung dịch chấm sắc ký.

Dung dịch được liệu đối chiếu: Lấy 5 g bột Long nha thảo (mẫu chuẩn), tiến hành chiết như mô tả ở phần Dung dịch thử.

Cách tiến hành: Chấm riêng biệt lên bản mỏng 20 µl mỗi dung dịch trên. Sau khi triển khai sắc ký, lấy bản mỏng ra, để khô ở nhiệt độ phòng. Phun hỗn hợp dung dịch acid boric 10 % - dung dịch acid oxalic 10 % (2 : 1). Sấy ở 105 °C đến khi các vết hiện rõ. Quan sát bản mỏng dưới ánh sáng tử ngoại ở bước sóng 366 nm. Trên sắc ký đồ của dung dịch thử phải có các vết tương đương về vị trí và cùng màu với các vết trên sắc ký đồ của dung dịch được liệu đối chiếu.

LONG NHÃN

Độ ẩm

Không được quá 11,0 % (Phụ lục 9.6, 1 g, 105 °C, 4 h).

Tro toàn phần

Không được quá 6,0 % (Phụ lục 9.8). Dùng 1 g dược liệu.

Tạp chất

Không được quá 1 % (Phụ lục 12.11)

Chất chiết được trong dược liệu

Không được ít hơn 10,0 %, tính theo dược liệu khô kiệt.

Tiến hành theo phương pháp chiết nóng (Phụ lục 12.10), dùng nước làm dung môi.

Chế biến

Long nha thảo sao cháy: Lấy dược liệu khô, loại bỏ tạp chất, sao tòn tính (Phụ lục 12.20) để trị các chứng chảy máu.

Bảo quản

Đề nơi khô ráo, thoáng mát.

Tính vị, quy kinh

Vị đắng, chất, tính ôn. Vào các kinh tâm, phế, can, thận.

Công năng, chủ trị

Liễm huyết, chỉ huyết, thanh tràng chỉ tả, ích khí bổ trung. Chủ trị: Ho ra máu, nôn ra máu, đại tiện ra máu, chảy máu cam, băng huyết. Ngoài ra còn dùng chữa viêm ruột, lỵ, sốt rét, tràng nhạc, ung thũng, chữa bệnh gan, mật.

Cách dùng, liều lượng

Ngày dùng 12 g đến 20 g dược liệu khô, dạng thuốc sắc, thuốc tán. Dùng riêng, hoặc phối hợp với các vị thuốc khác. Dùng ngoài: Lấy 40 g đến 80 g lá tươi giã nát, đắp, bó để cầm máu vết thương; hoặc dùng dạng cao lỏng, bôi vào chỗ mụn nhọt sưng đau, viêm mũi trĩ, viêm tuyến vú.

LONG NHÃN

Longan Arillus

Áo hạt (cùi) của quả được làm khô của cây Nhãn (*Dimocarpus longan* Lour.), họ Bồ hòn (*Sapindaceae*). Thu hái quả đã chín vào mùa hạ và mùa thu. Tùy theo cách chế biến long nhãn sẽ có màu khác nhau.

Mô tả

Cùi quả nhãn dày mỏng không đều, dẹt, có vết rách theo thớ dọc, màu vàng cánh gián đến nâu hoặc màu vàng nhạt đến vàng, trong mờ, mặt ngoài nhẵn bóng (với long nhãn màu vàng cánh gián đến nâu) hoặc mặt ngoài nhẵn, không phẳng, mặt trong sáng bóng (với long nhãn màu vàng nhạt đến vàng), có vân dọc nhỏ, dài 1,5 cm, rộng 2 cm đến 4 cm, dày từ 0,1 cm đến 0,2 cm. Thê chất mềm nhuận, dẻo, sờ không dính tay. Mùi thơm, vị ngọt nhẹ.

Vĩ phẫu

Mặt cắt ngang: Một hàng tế bào biểu bì ngoài gồm những tế bào hình gần vuông, không rõ thành tế bào. Một hàng tế

DUỐC ĐIỂN VIỆT NAM VI

bào biểu bì trong gồm những tế bào thành hơi dày và được phủ một lớp cutin. Giữa biểu bì ngoài và biểu bì trong là những tế bào mô mềm lớn, thành mỏng, không đều nhau, bị biến dạng, kích thước từ rất bé đến 310 µm, xếp thành nhiều hàng.

Định tính

Phương pháp sắc ký lớp mỏng (Phụ lục 5.4)

Bản mỏng: Silica gel F₂₅₄ (2 - 10 µm).

Dung môi khai triển: *n*-Butanol - acid acetic (4 : 5).

Dung dịch thử: Lấy 0,5 g dược liệu đã cắt nhỏ, thêm 10 ml nước, đun sôi nhẹ trong 5 min (bù nước trong quá trình đun nếu cần), để nguội, lọc, dùng dịch lọc làm dịch chấm sắc ký.

Dung dịch dược liệu đối chiếu: Lấy 0,5 g Long nhãn (mẫu chuẩn), tiến hành chiết tương tự như mô tả ở phần Dung dịch thử.

Cách tiến hành: Chấm riêng biệt lên bản mỏng 1 µl mỗi dung dịch trên. Sau khi triển khai sắc ký đến khi dung môi đi được khoảng 8 cm, lấy bản mỏng ra để khô ở nhiệt độ phòng, phun dung dịch vanilin - acid sulfuric (TT), sấy ở 100 °C đến khi hiện rõ vết. Quan sát bản mỏng dưới ánh sáng thường hoặc dưới ánh sáng tử ngoại bước sóng 366 nm. Trên sắc ký đồ của dung dịch thử phải có các vết tương đương về vị trí và cùng màu với các vết trên sắc ký đồ của dung dịch dược liệu đối chiếu.

Độ ẩm

Không quá 15,0 % (Phụ lục 9.6, 1 g, 100 °C, 4 h).

Tạp chất (Phụ lục 12.11)

Tỷ lệ màu nâu sẫm không quá 5,0 % (đối với Long nhãn có màu vàng nhạt đến vàng).

Tro toàn phần

Không quá 4,0 % (Phụ lục 9.8).

Giới hạn nhiễm vi sinh vật

Đạt yêu cầu đối với thuốc uống có nguồn gốc tự nhiên (Phụ lục 13.6).

Chất chiết được trong dược liệu

Không ít hơn 70,0 %, tính theo dược liệu khô kiệt.

Tiến hành theo phương pháp chiết nóng (Phụ lục 12.10), dùng nước làm dung môi.

Chế biến

Cách 1: Để nguyên chùm quả, phơi nắng to hoặc sấy ở nhiệt độ từ 60 °C đến 100 °C, thỉnh thoảng đảo đều, đến khi lắc quả có tiếng kêu lóc cóc (thời gian phơi hoặc sấy khoảng 8 h đến 10 h), bóc bỏ vỏ cứng và hạt, lấy cùi và tiếp tục sấy ở 60 °C đến 80 °C đến khi sờ không dính tay (độ ẩm dược liệu dưới 15,0 %) là đạt yêu cầu. Chú ý giữ vệ sinh khi bóc cùi và khi sấy, phơi. Chùm quả trước khi phơi hoặc sấy có thể nhúng nước sôi từ 1 min đến 2 min. Long nhãn thu được có màu cánh gián.

Cách 2: Dùng dụng cụ chuyên dụng để bóc vỏ, đầu nôm quả, bỏ hạt, bóc vỏ, lấy cùi nhãn xếp thành 1 lớp trên giàn